PHỤ LỤC: TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ
LẬP QUY HOẠCH PHÂN KHU KHU CÔNG NGHIỆP - ĐÔ THỊ - DỊCH VỤ HỮU LŨNG, TỶ LỆ 1/2.000

(Kèm theo Quyết định số 386 /QĐ-UBND ngày 07 /3/2026 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN	Ghi chú
1	Chi phí khảo sát địa hình (3458,45/4.900 ha)	G1	Dự toán chi tiết	3,729,636,667	
2	Chi phí lập đồ án quy hoạch phân khu (3458,45/4.900 ha)	G2	Dự toán chi tiết	5,917,709,000	*Phụ lục số 2 - Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025*
3	Lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS)	G3	10.0 % x 5,479,360,185 đồng	547,936,019	Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	G6	3.732 % x 5,479,360,185 đồng	204,501,992	TT 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023
5	Chi phí quản lý việc lập đồ án quy hoạch xây dựng (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	G7	3.532 % x 5,479,360,185 đồng	193,543,272	Bảng 8 - Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025
6	Chi phí tổ chức lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng cư dân	G8	Dự toán chi tiết	86,548,000	
7	Chi phí công bố quy hoạch	G9	Dự toán chi tiết	87,548,000	

8	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn (Khảo sát địa hình; Lập đồ án quy hoạch, lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS))	G10	0.402	% x	9,440,075,635	đồng	x	1.08	40,984,038	Bảng 2.18 - Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021
9	Chi phí khác	G11							358,404,516	
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		*0.57*	*% x*	*TMĐT*				*61,607,920*	*NĐ 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025*
	- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát		*3.00*	*% x*	*3,729,636,667*	đồng			*111,889,100*	*Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021*
	- Chi phí giám sát công tác khảo sát	*Ggsks*	*3.710*	*% x*	*3,729,636,667*	đồng			*138,356,121*	*Bảng 2.23 - Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021*
	- Chi phí kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ		*20.00*	*% x*	*138,356,121*	đồng			*27,671,224*	*Tạm tính theo TT 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021*
	- Chi phí thẩm định HSMT		*0.10*	*% x*	9,440,075,635	đồng			*9,440,076*	*NĐ 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025*
	- Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu		*0.10*	*% x*	9,440,075,635	đồng			*9,440,076*	
	TỔNG CHI PHÍ TƯ VẤN	**G**	**G1+G2+…+G11**						**11,166,811,504**	
	LÀM TRÒN:								**11,166,812,000**	